TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số: 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Thị Bích T, sinh năm: xxxx; ĐKHTT tại: Khu C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Và anh Cao Văn K, sinh năm: xxxx;

ĐKHKTT tại: Tổ B, khu B2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố C, chị Lê Thị Bích T và anh Cao Văn K cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T và anh Cao Văn K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cả hai đương sự cùng khẳng định có hai con chung là: Cao Minh N, sinh ngày xx/x/xxxx và Cao Minh T, sinh ngày xx/xx/xxxx. Khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận: Chị Lê Thị Bích T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con chung thành niên (tròn 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Cao Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị Bích T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T và anh Cao Văn K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Bích T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Cao Minh N, sinh ngày xx/x/xxxx và Cao Minh T, sinh ngày xx/xx/xxxx cho đến khi các con chung thành niên (tròn 18 tuổi). Anh K không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Cao Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Bích T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004461 ngày 26/3/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP C;
- Chi cục THADSTP C;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh